TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2022/HS-ST
Ngày: 18/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

2. Bà Hoàng Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2022/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: X), sinh ngày 14 tháng 01 năm 1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Kiệt A N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên bán xăng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị Kim A, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

* *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hoá đến lớp 8 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 13/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 166/2012/HSST; bị cáo chấp hành xong ngày 26/3/2015; tại thời điểm bị kết án bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên). Ngày 18/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội: "Giao cấu với trẻ em", "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 129/2015/HSST; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018).

Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022, tạm giam từ ngày 28/6/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh T. Có mặt.

2. Ngô Quý D, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Kiệt A N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quý H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Đông N, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

** Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hoá đến lớp 11 thì nghỉ học, từ năm 2017 đến năm 2019 đi nghĩa vụ quân sự tại tỉnh Quảng Trị, sau đó trở về địa phương sinh sống cho đến ngày bị bắt quả tang về hành vi nêu trên.

Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022, tạm giam từ ngày 28/6/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh T. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Trần Thị Ngọc T1. Sinh năm 1981.

Địa chỉ: E T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Hà Thị Cẩm L. Sinh năm 1997.

Địa chỉ: 3 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, tại khu vực đường N, phường X, thành phố H, Ngô Quý D, Nguyễn Văn Q thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng chung (Q đưa cho D số tiền 100.000 đồng, D bỏ ra số tiền 100.000 đồng). Sau đó Q điều khiển xe mô tô biển số: 75F1-22306 (thuộc quyền quản lý, sử dụng của chị Hà Thị Cẩm L, sinh năm 1997, trú tại 3 L, thành phố H) chở D qua khu vực đường T, phường Đ, thành phố H để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp một người đàn ông không quen biết (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) mua 06 viên ma túy loại Hồng phiến với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D thu giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người và cùng với Q đi về nhà.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, khi Ngô Quý D, Nguyễn Văn Q đi đến khu vực trước số nhà E Bà T, phường X, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Quý D, Nguyễn Văn Q nhưng không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để tiến hành điều tra xử lý theo thẩm quyền.

** Vật chứng tạm giữ gồm*:

- 01 (một) gói ni lông bên trong chứa 06 (sáu) viên nén màu đỏ (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định);

- 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 358609073352763 (thuộc sở hữu của chị Hà Thị Cẩm L);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 354376069689053 (màn hình bị rạn nứt);

- 01 xe mô tô biển số: 75F1-22306;

* Tại Bản Kết luận giám định số: 364/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

06 (sáu) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là: 0,5919g (Không phẩy năm chín một chín gam), là ma tuý, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định: 0,4919g (Không phẩy bốn chín một chín gam) mẫu bột được nghìn từ 06 (sáu) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (cùng các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định) cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Sau đó, đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ.

* Xử lý vật chứng:

- Kết quả điều tra xác định xe mô tô 75F1-223.06 thuộc quyền quản lý, sử dụng của chị Hà Thị Cẩm L; điện thoại Iphone có số Imei 358609073352763 thuộc sở hữu của chị Hà Thị Cẩm L. Nguyễn Văn Q sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy thì chị L hoàn toàn không biết; đối với điện thoại di động do Q mượn của L sử dụng, nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 xe mô tô biển số: 75F1-223.06, 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 358609073352763 cho chị Hà Thị Cẩm L.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 354376069689053 (màn hình bị rạn nứt) và số ma túy hoàn lại sau khi giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định) nêu trên hiện đang được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ngô Quý D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại Bản cáo trạng số 255/CT-VKSTPH ngày 05/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D

phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Ngô Quý D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Ngô Quý D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354376069689053, màn hình rạn nứt.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký Điều tra viên Trương Thanh M, 02 dấu tròn đỏ của P kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và dòng chữ: "Hoàn mẫu vật vụ Ngô Quý D và Nguyễn Văn Q, bắt ngày 22/6/2022".

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, tại trước số nhà E Bà T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D có hành vi tàng trữ trái phép 0,5919g là ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức phạt thích đáng, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét vai trò đồng phạm trong vụ án là ngang nhau, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu nên xử phạt nặng hơn so với bị cáo Ngô Quý D để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Quý D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354376069689053, màn hình rạn nứt. Do không sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký Điều tra viên Trương Thanh M, 02 dấu tròn đỏ của P kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và dòng chữ: "Hoàn mẫu vật vụ Ngô Quý D và Nguyễn Văn Q, bắt ngày 22/6/2022".

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Xị) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 22/6/2022.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 15:

- Xử phạt bị cáo Ngô Quý D 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 22/6/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Quý D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354376069689053, màn hình rạn nứt.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký Điều tra viên Trương Thanh M, 02 dấu tròn đỏ của P kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và dòng chữ: "Hoàn mẫu vật vụ Ngô Quý D và Nguyễn Văn Q, bắt ngày 22/6/2022".

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Quý D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.